

Bản án số: 04/2021/HNGĐ
Ngày: 11/5/2021
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Như

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Ông Doãn Đức Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Liên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về việc: Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Quang H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số nhà 107A, khu phố NS, thị trấn RTh, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Hu, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Số nhà 107A, khu phố NS, thị trấn RTh, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa (có mặt).

3. *Người có quyền lợi, và nghĩa vụ liên quan:* Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, TP Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Thành - Chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc Anh - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đông Sơn, Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 11 năm 2020 và trình bày của nguyên đơn ông Lê Quang H:

- Về hôn nhân: Ông H và Bà Hồ Thị Hu tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới vào năm 1988 theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Tân (nay là phường Đông Tân, TP. Thanh Hóa). Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông H tham gia sinh hoạt tại Đạo Trànng Thiên Viện Trúc Lâm Hàm Rồng, Thanh Hóa vì vậy nên ông H thi thoảng vắng nhà đi làm công quả và đi từ thiện cùng với Đạo Trànng. Bà Hu không muốn cho ông H đi, từ đó vợ chồng khác nhau về quan điểm sống, bà Hu đã quản lý và siết chặt về kinh tế nên mâu thuẫn

vợ chồng ngày càng căng thẳng. Ông H buồn chán nên nhắn tin với bạn bè (có cả bạn nữ cùng Đạo Tràng). Bà Hu nghi ngờ ông H ngoại tình nên đã cài đặt điện thoại và xe máy lấy cắp tin nhắn trên mạng điện thoại đem phô tô bên xầu ông H khắp nơi. Ông H có thanh minh nhưng bà Hu không tin, còn thường xuyên chửi mắng xúc phạm. Tháng 2/2020 ông H vào Chùa Đà Lạt 20 ngày để vợ chồng tĩnh tâm sửa chữa sai lầm. Ở nhà bà Hu tự tẩu tán hàng hóa (cửa hàng chăn ga gối đệm, đồ điện) tại số nhà 107A khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông đồng thời thu tóm toàn bộ tài sản tiền mặt chung của vợ chồng, từ đó mâu thuẫn càng căng thẳng nặng nề, ngột ngạt và không ai quan tâm đến ai. Đến nay ông H xác định tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên ông H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hu để ổn định cuộc sống.

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Linh H sinh năm 1989 và cháu Lê Thị Thùy L sinh năm 1993. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Ông H và bà Hu tạo lập được một số tài sản gồm: diện tích đất 111m² tại khối 6 thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa (nay là số nhà 107A khu phố Nam Sơn, Thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa) đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hai vợ chồng. Năm 2001 vợ chồng xây dựng nhà 02 tầng trên diện tích đất đó. Hiện tại trị giá đất khoảng 743.000.000đ, nhà trị giá khoảng 500.000.000đ. Tổng trị giá nhà và đất là 1.243.000đ; 01 mảnh đất ở cánh đồng Ngoàn, thôn Xuân Lưu, xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn (nay là lô 2 Quốc lộ 47) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hai vợ chồng, trị giá mảnh đất khoảng 334.400.000đ. Ly hôn ông H có nguyện vọng lấy diện tích đất 152m² tại cánh đồng Ngoàn, thôn Xuân Lưu, xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn (nay là lô 2 Quốc lộ 47) và tiền mặt 600.000.000đ để xây sửa nhà cho bố ông H. Khi thanh lý tiền chăn ga gối đệm được 200.000.000đ hiện nay bà Hu đang quản lý.

- Về công nợ: Ngày 17/6/2020 vợ chồng có thể chấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Đông Sơn để vay 300.000.000đ làm vốn kinh doanh, vợ chồng đã trả cho Ngân hàng 03 lần với tổng số tiền là 278.500.000đ, đến nay còn nợ 21.500.000đ. Ngoài ra còn khoản vay 700.000.000đ Bà Hu tự vay thêm vào ngày 14/7/2020 để làm vốn riêng không có mục đích kinh doanh nên ông H không chịu trách nhiệm trả nợ.

2. Đối với bị đơn:

Theo bản tự khai và tại các phiên hòa giải, quan điểm của bà Hồ Thị Hu:

- Về hôn nhân: Bà Hu và ông H kết hôn do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Xuân (nay là thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa). Đăng ký năm 1988, ngày tháng năm thì bà Hu không nhớ cụ thể. Hiện tại có đăng ký kết hôn không tìm thấy. Sau khi kết hôn được 30 năm chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là ông H có quan hệ ngoại tình bên ngoài rồi về hành hung vợ con và đòi ly hôn. Trong quá trình xảy ra mâu thuẫn

thì bà Hu và các con cùng anh em bên chồng cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng ông H vẫn không chấp nhận và đòi phải ly hôn. Nay quan điểm của bà Hu không nín kéo được nữa thì tùy ông H và bà Hu cũng phải chấp nhận theo ý kiến của ông H.

- Về con: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Linh H sinh năm 1989 và cháu Lê Thị Thùy L sinh năm 1993. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà Hu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Tài sản chung của vợ chồng có 01 ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 111m² thuộc số nhà 107A khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông và 01 thửa đất có diện tích 152m² tại cánh đồng Ngoàn, thôn Xuân Lưu, xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn (nay là lô 2 Quốc lộ 47).

- Về công nợ: Vợ chồng còn công nợ của Ngân hàng nông nghiệp & phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 700.000.000đ; nợ bà Đỗ Thị Tuấn tại phố Nhuệ Sâm, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, Thanh Hóa số tiền 600.000.000đ; nợ ông Đào Khả Hạnh ở số nhà 187 thị trấn Triệu Sơn, Thanh Hóa số tiền là 500.000.000đ. Tổng nợ là 1.800.000.000đ.

3. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Theo bản tự khai và tại các phiên hòa giải, quan điểm của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam:

Khoản vay giữa Ngân hàng với bà Hu, ông H là vay cho gia đình. Vay theo hồ sơ, trong hồ sơ pháp lý thì ông H đã ủy quyền cho bà Hu vay vốn với Ngân hàng. H đồng vay thì chỉ mình bà Hu là người đại diện giao dịch, mục đích vay là sử dụng chung cho hộ gia đình. Ngân hàng xác định món nợ là tiền nợ chung của vợ chồng. Số tiền vay là 700.000.000đ. Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông H, bà Hu phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

4. Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xử cho ly hôn với bị đơn, về tài sản và công nợ vợ chồng tự thỏa thuận nên rút yêu cầu giải quyết.

Bị đơn giữ nguyên lời trình bày tại Tòa án: Đề nghị Tòa án xử ly hôn còn về phần con chung, tài sản, công nợ vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Sơn trình bày ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 12 Luật hôn nhân gia đình 2014; Các Điều 17; 18 Luật Hộ tịch

năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ giữa ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu là vợ chồng.

Về con chung và tài sản chung: Không xem xét

Về án phí: Ông Lê Quang H phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Lê Quang H và bị đơn bà Hồ Thị Hu là: Tranh chấp về Ly hôn. Bị đơn có địa chỉ tại khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS.

Ngày 22/4/2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Yêu cầu xét xử vắng mặt của Ngân hàng là tự nguyện phù H với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) xin rút yêu cầu trả nợ của ông H và bà Hu. Xét việc rút yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông H và bà Hu thanh toán công nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Nguyên đơn ông Lê Quang H và bị đơn bà Nguyễn Thị Hu xin rút phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng. Xét việc rút yêu cầu của cả nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ khoản 2 Điều 244 BLTTDS, HĐXX đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 111m² thuộc số nhà 107A khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông và 01 thửa đất có diện tích 152m² tại cánh đồng Ngoàn, thôn Xuân Lưu, xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn (nay là lô 2 Quốc lộ 47).

* Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu là trái pháp luật. Theo lời trình bày của ông H và bà Hu thì trước khi kết hôn cả hai người đều biết: “ Việc kết hôn do Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi thường trú của một trong hai người kết hôn công nhận và ghi vào sổ kết hôn

theo nghi thức do Nhà nước quy định” được quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân & gia đình năm 1986 quy định nên ông H và bà Hu có đến UBND xã Đông Tân (theo lời khai của ông H) và UBND xã Đông Xuân (theo lời khai của bà Hu) để đăng ký kết hôn nhưng hiện Giấy chứng nhận kết hôn của ông bà đã bị thất lạc. Qua xác minh tại chính quyền hai xã thì được biết: Sổ lưu đăng ký kết hôn năm 1988 địa pHu không còn lưu giữ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Về địa điểm đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn ông H và bà Hu trình bày không thống nhất với nhau chứng tỏ giữa hai người có sự khác biệt về nhận thức và không H nhau về tính tình, hoàn toàn mất lòng tin đối với nhau cả về lĩnh vực tình cảm lẫn kinh tế. Bên cạnh đó giữa hai người thiếu sự ràng buộc về mặt pháp lý, sau khi mâu thuẫn đã sống ly thân không có trách nhiệm gì với nhau. Điều này thể hiện giữa hai người không thể tồn tại cuộc sống chung. Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội, tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu.

* *Về con:* Ông H và bà Hu đều trình bày thống nhất: Vợ chồng có Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Linh H sinh năm 1989 và cháu Lê Thị Thùy L sinh năm 1993. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành và có gia đình riêng nên ông H và bà Hu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản:* Ông H và bà Hu đều trình bày thống nhất: Vợ chồng đã rút yêu cầu chia nên HDXX không xem xét.

* *Về công nợ:* Ông H và bà Hu đều trình bày thống nhất: Vợ chồng đã thanh toán xong công nợ và Ngân hàng Agribank đã rút yêu cầu nên HDXX không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Lê Quang H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho ông H tiền tạm ứng án phí đối với yêu cầu chia tài sản.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278; khoản 1 Điều 280 BLTTDS; Căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 17; 18 Luật Hộ tịch; Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Quang H đối với bà Hồ Thị Hu.

Xử vắng mặt đối với Ngân hàng nông nghiệp và phát triển ng thôn Việt Nam (Agribank).

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu.

2.1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu buộc ông H và bà Hu thanh toán công nợ của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

2.2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là 01 ngôi nhà 02 tầng trên diện tích đất 111m² thuộc số nhà 107A khu phố Nam Sơn, thị trấn Rừng Thông và 01 thửa đất có diện tích 152m² tại cánh đồng Ngoàn, thôn Xuân Lưu, xã Đông Xuân, huyện Đông Sơn (nay là lô 2 Quốc lộ 47) của ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu.

3. Về án phí: Buộc ông Lê Quang H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2019/0008646 ngày 14/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Ông H được nhận lại số tiền 29.145.000đ (hai chín triệu một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Ông Lê Quang H và bà Hồ Thị Hu được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Sơn
- Các đương sự.
- UBND thị trấn Rừng Thông
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Tố Như